

THƠ TRẺ CHỐNG MỸ - SỰ TỰ NHẬN THỨC CỦA TUỔI TRẺ TRONG CHIẾN TRANH

Nguyễn Lâm Điền*

TÓM TẮT

Tuổi trẻ thời chống Mỹ luôn ý thức sâu sắc trách nhiệm của mình đối với sự sống còn của dân tộc. Các nhà thơ trẻ đã làm thơ ghi lấy cuộc đời mình và gửi gắm, giải bày bao cảm xúc chân tình, đằm thắm, thiết tha về lẽ sống, tình yêu, khát vọng của tuổi trẻ trong chiến tranh. Hôm nay, đọc lại những vần thơ trẻ thời chống Mỹ, người đọc vẫn cảm nhận được rõ nét vẻ đẹp chân dung tinh thần tự họa của tuổi trẻ trong chiến tranh.

Từ khóa: Thơ trẻ chống Mỹ; sự tự nhận thức; niềm tự hào; những suy tư, trăn trở; khát vọng về tình yêu.

ABSTRACT

The youth in the period against American are always keenly aware of their responsibility for the survival of the country. The young poets composed poems inscribing their life, sending and expressing many sincere, fervid and passionate emotions about the ideals for living, love and aspiration of the youth in the war. Nowadays, when reading the verses of poems in the anti-American period, readers still realize dramatically the beauty of spirit in self-portraits of the youth in the war.

Keywords: The anti-American poetry of the youth; self-awareness; pride; thoughts and concerns; aspiration about love.

*

* *

1. Trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, dân tộc Việt Nam “lớp cha trước, lớp con sau” cùng ra trận và biết bao người đã ngã xuống “hóa núi sông ta” để “làm nên đất nước muôn đời” (Nguyễn Khoa Điềm), làm nên *Dáng đứng Việt Nam* (Lê Anh Xuân). Hơn lúc nào hết, tuổi trẻ thời chống Mỹ luôn ý thức sâu sắc về lẽ sống, trách nhiệm của mình đối với đất

nước và dân tộc. Vẻ đẹp tâm hồn, tính cách của tuổi trẻ trong chiến tranh đã được khẳng định và ngợi sảng qua nhiều vần thơ ở thời kì này. Đặc biệt, đó là thơ của những người “làm thơ ghi lấy cuộc đời mình” (Hữu Thịnh), “là ta ta hát những lời của ta” (Nguyễn Duy), hay “thơ tôi là mây trắng của đời tôi” (Lưu Quang Vũ). Qua thơ, tuổi trẻ đã gửi gắm, giải bày bao cảm xúc chân tình, thiết tha, đằm thắm về lẽ sống, tình yêu và khát vọng; ở đó, kết tinh tất

* Tiến sĩ, Trường Đại học Tây Đô

cả những gì cao đẹp nhất của họ mà những người không cùng thế hệ, không cùng hoàn cảnh khó lòng cảm nhận hết.

2. Hiện thực đời sống kháng chiến chống Mỹ luôn đặt tuổi trẻ trước những thử thách khắc nghiệt. Từ đó, tiếng thơ của họ có thêm chiều sâu mới trong tình cảm và nhận thức. Càng gắn bó sâu sắc với Tổ quốc, tuổi trẻ càng ý thức sống như thế nào để xứng đáng với truyền thống cha ông, với niềm tin yêu của nhân dân. Họ sẵn sàng chấp nhận gian khổ, hi sinh để cùng nhau cầm súng lên đường chiến đấu vì Tổ quốc. Khi nhận thức được trách nhiệm và lẽ sống cao đẹp của mình, tuổi trẻ quan niệm: “cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến đánh quân thù”. Với lẽ đó, Thanh Thảo khẳng định:

*Chúng tôi đi không tiếc cuộc đời mình
(Nhưng tuổi hai mươi làm sao không tiếc)*

*Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn
chỉ Tổ quốc.*

(Những người đi tới biển)

Chính vì thế, dù phải xa cách người yêu thương, nhưng tuổi trẻ vẫn sẵn sàng lên đường cứu nước. Với họ, “Đó là cuộc chia li chói ngời sắc đỏ/ Tươi như cánh nhận lai hồng”, chia li mà “Như không hề có cuộc chia li” (*Cuộc chia li màu đỏ*-Nguyễn Mĩ); đó là cuộc chia li đậm chất trữ tình, thơ mộng khi “huong thơm mãi bước người đi” (*Hương thơm* - Phan Thị Thanh Nhân), ... Trong xa cách, tuổi trẻ không thể nào quên được khung cảnh trữ tình lúc tiễn đưa và khao khát: “Ước anh vẽ được khung trời ấy/ Thành mắt em nhìn khi tiễn đưa” (*Không để*-Nguyễn Đức Mậu); họ giải bày chân thật tâm trạng của người ra đi: “Nào đâu phải ngày đi không lưu luyến” và “Mảnh trăng liềm nghiêng một nỗi nhớ nhau/ Còn biết mấy hẹn hò dang dở” (*Đêm hành quân*-Lưu Quang Vũ), hay đó là nỗi niềm trong thơ Hữu Thỉnh:

*Ta hoãn cưới một năm, rồi lại hai năm
Đi đánh giặc chân trời in màu thiếp.*

(Sức bền của đất)

Với Nam Hà, dù cuộc tiễn đưa rất đầm thắm, thiết tha, nhưng không mềm lòng, yếu đuối, bởi người ra đi lòng tự dặn lòng:

*Xa nhau không hề rơi nước mắt
Nước mắt chỉ để dành cho ngày gặp mặt.*

(Chúng con chiến đấu cho
Người sống mãi Việt Nam ơi!)

Còn với Lê Anh Xuân trở về quê hương, cầm súng chiến đấu là khát vọng cháy bỏng, da diết; là về với nơi “xanh biếc bóng dừa”, nơi “bao đêm ta nhớ, bao ngày ta mong”, về với “trái tim chung thủy sắt son/ và khẩu súng trong tay cháy bỏng căm hờn”. Bởi thế, anh tạm biệt giảng đường, gửi lại những trang giáo án để nhện bước cùng đoàn quân ra trận:

*Ôi ta thêm được cầm khẩu súng
Đi giữa đoàn quân cùng với bạn bè
Năm chờ giặc trên quê hương anh dũng
Ta say nồng mùi lá rụng bờ tre*

(Gởi Bến Tre)

Với Nguyễn Duy, lên đường theo tiếng gọi của non sông là lẽ sống, là niềm vui; ra trận với sự hồ hởi, niềm tin yêu và lạc quan của tuổi trẻ. Tâm trạng đó được ông giải bày một cách chân tình:

*Khi ấy,
Đời tôi là tia nắng mai
Lòng tôi là trang giấy mới
Hồn tôi là con gió thổi
Đưa con diều sáo sang sông.*

(Trống giục)

Tuổi trẻ lên đường không chỉ với suy ngẫm sâu sắc về những điều lớn lao của dân tộc và thời đại, mà còn từ những điều bình dị, thân thương, gần gũi với cuộc sống của họ. Sự nhận thức đó đã giúp cho Phan Thị Thanh Nhân tạo được tứ thơ hay về cuộc sống, con người và cảnh một xóm nghèo “tiễn đưa bọn con trai lên đường nhập ngũ” với niềm vui, tự hào:

*Các bạn trai ra đi
Tiếng hát xa rồi còn ngoài lại
Đâu chỉ chiến trường lên tiếng gọi
Lớp trẻ lên đường vì chính xóm đê.*
(Xóm đê)

Cũng vào thời kì này, trong vùng thành thị miền Nam, nhiều nhà thơ trẻ như Trần Quang Long, Hữu Đạo, Lê Gành, Ngô Kha, Phan Trước Viên, Chánh Sử, Trương Quốc Khánh, Thái Ngọc San, Hà Thạch Hãn,... đã có những vần thơ ngợi ca truyền thống anh hùng của dân tộc và họ thực sự “xuống đường” hòa vào cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ, hòa bình, thống nhất đất nước. Nhà thơ Trần Quang Long khẳng định con đường mình đã chọn và “nguyện trọn đời” hi sinh vì đất nước:

*Nếu thơ con bất lực
Con xin nguyện trọn đời
Dùng chính quả tim mình làm trái phá
Sống chết một lần thôi.*
(Thưa mẹ, trái tim)

Tuổi trẻ nhận thức sâu sắc, hạnh phúc của ngày mai phải bắt đầu từ sự đối mặt với kẻ thù xâm lược hôm nay. Trương Quốc Khánh đã thể hiện niềm khát vọng của họ trong cuộc xuống đường đấu tranh vì quê hương, đất nước:

*Nếu là chim tôi sẽ làm loài bồ câu trắng
Nếu là hoa tôi sẽ làm một đóa hương dương
Nếu là mây tôi sẽ làm một vầng mây ấm
Nếu là người tôi sẽ chết cho quê hương.*
(Tự nguyện)

Tiếng thơ của tuổi trẻ mạnh mẽ, hào hùng như tiếng gọi lên đường, tiếng hát đấu tranh; nó luôn ngân vang và làm xao xuyến mãi tâm hồn người đọc. Ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc được Thái Ngọc San khẳng định:

*Ta mang trên vai một mối thù chung
Ta mang trong tim một nguồn lửa cháy
Đáp lại lời quê hương
Đáp lại lời Tổ quốc vùng dậy
Lên đường!*

(Tiếng gọi thanh niên)

Với nhận thức đó, dù phải trải qua những thử thách khắc nghiệt nhất, dù phải đối mặt với cái chết, nhưng tuổi trẻ sẵn sàng đến bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần. Đó là hình ảnh của người lính “ôm súng bò lên với trái tim tình nguyện” (*Đường tới thành phố*-Hữu Thịnh), của cô gái mở đường “lấy tình yêu Tổ quốc của mình thấp lên ngọn lửa/ Đánh lạc hướng quân thù hứng lấy luồng bom” (*Khoảng trời*-Hố bom - Lâm Thị Mỹ Dạ); hơn hết, sự ngã xuống của họ đã góp phần làm nên *Dáng đứng Việt Nam* (Lê Anh Xuân)... Tuổi trẻ quan niệm được góp sức mình vào cuộc kháng chiến của dân tộc là niềm hạnh phúc. Bởi thế, dù ngã xuống, họ vẫn “với mắt cười thanh thản/ Bởi được góp mình làm ánh sáng ban mai” (*Bài thơ về hạnh phúc* - Bùi Minh Quốc). Nghĩ về sự hi sinh của người đồng đội, Nguyễn Đức Mậu cảm nhận:

*Chết-Hi sinh cho Tổ quốc, Hùng ơi
Máu thấm cỏ lời ca bay vào đất
Hi sinh lớn cũng là hạnh phúc*
(Nắm mộ và cây trầm)

Có thể nói, nhận thức của tuổi trẻ về đất nước càng lúc càng sâu lắng, thiết tha. Điều đó tạo cho họ có thêm niềm tin và dũng khí để vững bước trên những chặng đường hành quân, chiến đấu.

3. Bên cạnh việc khẳng định sự nhận thức sâu sắc về lẽ sống và trách nhiệm lớn lao của tuổi trẻ khi đất nước có giặc ngoại xâm, thơ trẻ chống Mỹ còn thể hiện sinh động vẻ đẹp sáng ngời của đất nước, con người Việt Nam trong hoàn cảnh đó. Từ hình ảnh giản dị, đơn sơ như “một chùm hoa gạo đỏ tươi”, “con mưa mùa hạ”, “bếp lửa”, “căn nhà bom xô tóc mái”..., Bằng Việt cảm nhận và sáng tạo nên những vần thơ thấm nặng tâm tình. Nhà thơ hiểu hơn về đất nước:

Đất nước gian lao hơn

Mọi điều tôi đã nghĩ

Đất nước sâu xa hơn

Mọi điều tôi đã kể

(Những câu thơ trên đường)

Còn Lê Anh Xuân bày tỏ niềm xúc động mãnh liệt của mình khi trở về với quê hương: “Ta nhìn, ta ngắm, ta say/ Ta run run nắm những bàn tay/ Thương nhớ tràn trong tay ta nóng bỏng”, bởi đó là nơi nhà thơ tự hào, yêu quý nhất, nơi:

Nắng chói chang vàng tươi lúa hát

Những con người mặt đẹp như hoa.

(Không đâu như ở miền Nam)

Cũng từ niềm xúc động đó, anh đã có được cách thể hiện vừa giản dị, mộc mạc, vừa duyên dáng, mặn mà về quê hương:

Em ơi, sao tóc em thơm vậy?

Hay em vừa đi qua vườn sầu riêng?

Ta yêu giọng em cười trong trẻo

Ngọt ngào như nước dừa xiêm

Yêu dáng em đi qua cầu tre lắt léo

Dịu dàng như những nàng tiên...

(Trở về quê nội)

Trong hoàn cảnh đối mặt với sự tàn phá và hủy diệt của kẻ thù, tuổi trẻ càng tự hào hơn về Tổ quốc, về sức sống bất diệt của dân tộc anh hùng. Phạm Tiến Duật viết bài thơ *Lửa đèn* để bộc lộ sự nhận thức về những điều diệu kì ngời sáng trong cảnh chiến tranh. Nhà thơ nhận thấy, nơi tắt lửa, bóng tối trùm lên, nhưng nơi đó cuộc sống vẫn diễn ra sôi động: “là nơi dài tiếng hát”, “là tiếng những đoàn quân xung kích”, “là nơi vang rền xe xích” và nơi đó:

Mạch đất ta dồi dào sức sống

Nên nhành cây cũng thấp sáng quê hương.

Cũng do vậy, nhiều câu thơ, bài thơ của Phạm Tiến Duật đem đến cho người đọc sự bất ngờ, thú vị. Qua hình ảnh của một vầng trăng mọc lên ngay chính nơi bom đạn của kẻ thù vừa tàn phá, nhà thơ không chỉ gọi cho người đọc cảm nhận được cái đẹp vẫn tồn tại và trở dậy mãnh liệt, mà còn khẳng định sức sống bất diệt của con người Việt Nam trong chiến tranh:

Và vầng trăng, vầng trăng đất nước

Vượt qua quãng lửa vượt lên cao.

(Vầng trăng và những quãng lửa)

Cũng với cách nhìn, cách nghĩ đó, qua bài *Tre Việt Nam*, Nguyễn Duy đã sáng tạo thành công hình tượng cây tre để thể hiện sinh động vẻ đẹp tâm hồn, tính cách của con người Việt Nam: “trong kham khổ vẫn hát ru lá cành”, “không đứng khuất mình bóng râm”, “đâu chịu mọc cong”. Đó còn là biểu tượng về sức sống mãnh liệt đến muôn đời: “đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh”, cho dù:

*Chẳng may thân gãy cành rơi
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.*

Từ thực tiễn nhiều mất mát, hi sinh trong cuộc chiến đấu, Giang Nam thể hiện sự nhận thức mới về tình yêu quê hương: “Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất/ Có một phần xương thịt của em tôi” (*Quê hương*). Cũng trong bối cảnh đó, Nguyễn Khoa Điềm cảm nhận: “Đất Nước này là đất nước của nhân dân”, “Đất Nước là máu xương của mình” và phải biết “hóa thân cho dáng hình xứ sở”, “hóa núi sông ta”. Ông khẳng định:

*Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước,
một lối sống ông cha*

*Ôi Đất Nước bốn nghìn năm đi đâu ta
cũng thấy*

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

(Mặt đường khát vọng)

Trong những cuộc đời đó có bao người “giống ta về lứa tuổi” - tuổi trẻ, những người “... đã sống và chết/ Giản dị và bình tâm/ Không ai nhớ mặt đặt tên/ Nhưng họ đã làm ra Đất Nước”.

Ở một góc nhìn khác, Lưu Quang Vũ không chỉ nhận ra vẻ đẹp đậm đà màu dân tộc với: “Những ban mai xanh biếc tiếng đàn bầu”, mà còn hiểu được bao điều thiêng liêng về quê hương, đất nước:

Đất chiến hào vẫn đồng đất quê ta

Máu đồng đội đã thấm vào đất ấy

Những đêm thức nghẹn ngào nghe đất gọi

Vây quanh mình bao gương mặt thân quen...

(Đất nước đàn bầu)

Có thể nói, trong gian khổ, hi sinh, những

nhà thơ trẻ càng tự hào hơn về đất nước và dân tộc. Điều đó đã tiếp thêm sức mạnh tinh thần, giúp tuổi trẻ vững bước trên con đường hành quân chiến đấu.

4. Hiện thực khắc nghiệt của cuộc chiến đấu không làm khô cứng tâm hồn tuổi trẻ, trái lại trong hoàn cảnh đó, tâm hồn họ lại càng chan chứa tình yêu cuộc sống. Điều không ai có thể ngờ tới, trong ba lô của người lính trẻ, bên cạnh hành trang cho cuộc sống chiến đấu, anh vẫn cất giữ niềm yêu thích của thời thơ bé như: “hòn bi”, “chú ve kim”... Hoàng Nhuận Cầm đã thể hiện một cách chân thành điều đó:

Dẫu hòn bi lăn hết vòng tuổi nhỏ

*Trong những ba lô kia ai dám bảo là
không có*

Một hai ba giọng hát chú ve kim?

(Vào mặt trận lúc mùa ve đang kêu)

Hay trong khi chờ giấc tới, người lính trẻ vẫn lắng nghe tiếng chim hót:

Mũ tai bèo khẽ nghiêng nghiêng

Nghe lẩn lẩn những tiếng chim xuống hầm

(Nghe chim kể chuyện trên đồi chột)

Trong đời sống chiến đấu nhiều khó khăn gian khổ, các nhà thơ trẻ đã hiểu hơn về tình cảm của những người lính trẻ đối với quê hương, gia đình, nhất là khi họ nghĩ về bà, về mẹ. Đó là hình ảnh “Bà hiền hậu tằm trầu bên chõng nước”, “Bà đứng đó miệng trầu cay thơm ngát/ Vàng yêu thương soi sáng suốt cuộc đời” (*Đất nước đàn bầu*-Lưu Quang Vũ). Còn Vương Trọng đã cảm nhận về bàn tay người mẹ, bàn tay có những “móng thâm đen” vì “sắc bùn” đọng lại, “bàn tay mẹ một đời lam lũ” (*Mẹ đồng chiêm*). Ở một nơi nào đó giữa chiến trường, những người lính không chỉ thầm gọi mẹ trong nỗi nhớ, mà còn khao khát có ngày

về thăm mẹ, được sống trong tình yêu thương của mẹ và giúp mẹ vui bớt đi phần nào những khó khăn trong cuộc sống. Nguyễn Đức Mậu đã gửi gắm nỗi niềm đó qua hình ảnh thơ giản dị mà sâu lắng:

Mong về phép ăn bát cơm mẹ xới

Giúp mẹ lợp dày mái cọ che mưa.

(Tuởng nhớ số II)

Chính tình cảm của người mẹ đã giúp các anh có thêm sức mạnh tinh thần, hiểu thêm ý nghĩa của việc cầm súng chiến đấu. Với những người lính, đó không chỉ là tình cảm của người mẹ sinh thành, nuôi dưỡng mình khôn lớn, mà còn là tình cảm của những người mẹ bao bọc, che chở các anh trên những chặng đường hành quân chiến đấu. Tấm lòng của người mẹ “rộng vô cùng”, đã “xây nên lũy nên thành” và “che chở mỗi bước chân con bước” (*Đất quê ta mệnh mông* - Dương Hương Ly), để từ đó họ nhận thức được một trong những cội nguồn làm nên sức mạnh Việt Nam đó là tấm lòng người mẹ. Những người mẹ đó đã dành cho các anh tình yêu thương ấp ủ như chính cho con mình. Bằng Việt cảm nhận:

Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả

Con nói mớ những núi rừng xa lạ

Tình ra rồi có mẹ hóa quê hương.

(Mẹ)

Hơn lúc nào hết, trong đời sống chiến đấu, tuổi trẻ càng nhận thức được tình đồng đội, đồng chí thiêng liêng. Nguyễn Duy có những vần thơ xúc động khi thể hiện những tình cảm đó. Đó không chỉ là tinh thần sẵn sàng “chia lửa” với đồng đội, sẵn sàng nhận cái chết để đồng đội sống, mà còn là sự quan tâm, chăm sóc cho nhau khi đau ốm. Vì đồng đội, họ không ngại khó khăn, nguy hiểm:

Gỡ dây mìn vướng hái rau

Tìm con ốc suối cho nhau mát lòng

Ngày mưa che nước chảy ròng

Đêm cời than giúp bạn hong áo quần.

(Bếp Hoàng Cầm)

Trong *Đêm hành quân*, với “bước quân đi cuộn cuộn đường dài”, Lưu Quang Vũ vẫn cảm nhận được cái đẹp gần gũi, nên thơ của cuộc sống:

Thoảng mùi hoa thiên lí của nhà ai?

Một tiếng chim khuya gọi mùa vải đỏ

Nghe đất thở luống cày hồn hậu lạ

Ta muốn thành hạt cốm uống sương đêm.

Đặc biệt, giữa cảnh bom rơi đạn nổ, tình yêu vẫn mang vẻ đẹp đến diệu kì trong đời sống tình cảm của tuổi trẻ. Trên những chặng đường hành quân chiến đấu, tâm hồn người lính trẻ tràn đầy tình yêu - nỗi nhớ-niềm tin về tương lai hạnh phúc và luôn rộng mở để lắng nghe âm thanh của điệu “lý ngựa ô em hát đợi bên cầu”, “lý ngựa ô hát đến mê người/mỗi bước mỗi bồn chồn về em đó em ơi” (*Lý ngựa ô ở hai vùng đất*-Phạm Ngọc Cảnh). Dù “xa cách nhau hai nẻo đường chiến dịch”, lứa đôi “vẫn thăm hái hoa tặng nhau” (*Bài thơ tình yêu* - Dương Hương Ly), hay đó là: “tình yêu nói dài vô tận/ đông Trường Sơn nhớ tây Trường Sơn” (*Trường Sơn đông, Trường Sơn tây* - Phạm Tiến Duật). Điều đó thể hiện chân thật: “Nỗi khát vọng tình yêu” luôn “Bồi hồi trong ngực trẻ” (*Sóng* - Xuân Quỳnh). Có thể xem, những vần thơ viết về tình yêu nói trên là những bông *Hoa dọc chiến hào* góp phần điểm tô thêm vẻ đẹp tâm hồn và tính cách của tuổi trẻ trong chiến tranh.

Ngoài ra, thơ trẻ còn hướng đến khám phá và khẳng định, ngợi ca vẻ đẹp ngời sáng

tinh thần nhân văn của tuổi trẻ trong tình cảm riêng tư. Dù có nỗi đau trong tình vợ chồng, nhưng người lính trẻ đã nhận thức một cách sâu sắc về ý nghĩa của cuộc sống trong tình yêu thương sau “nhiều xa cách hi sinh” với tâm nguyện: “những người sống xin đừng xa nhau nữa”, hãy “chia nhau niềm vui lớn lao/ còn cái giếng buồn đau/ thôi/ càng đào càng thẳm”. Bởi thế, trong nỗi lòng anh, khúc hát ru đằm thắm, yêu thương trôi dạt và: “rung lên như tiếng vọng trong lòng” (*Trở lại khúc hát ru* - Nguyễn Duy)...

Có thể nói, từ những vần thơ trên, người đọc cảm nhận được sự nhận thức của tuổi trẻ ở từng phương diện và góc độ khác nhau trong đời sống chiến tranh. Họ không chỉ thấy ở đó đức hi sinh cao cả, lòng dũng cảm trong chiến đấu, mà còn hiểu hơn nỗi niềm, ước mơ và khao khát của tuổi trẻ qua những vần thơ viết về vẻ đẹp tình đồng đội, tình bạn, tình yêu, nỗi nhớ về gia đình, quê hương ...

5. Sau hơn bốn mươi năm, kể từ khi cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc thắng lợi, hôm nay đọc lại những vần thơ trẻ, người đọc vẫn có thể nhận thấy chân dung tinh thần tự họa của thế hệ trẻ thời chống Mĩ. Các nhà thơ trẻ chống Mĩ đã vượt qua bao gian truân, mất mát và hi sinh ở “nơi ngọn bút nghe cuộc đời thổi thức” (Bùi Minh Quốc) để “nhặt những chữ của đời mà viết nên trang” (Chế Lan Viên). Chính sự gắn bó máu thịt với Tổ quốc, cũng như những trải nghiệm trong thực tiễn đời sống

chiến tranh đã tạo nên cái nền vững chắc để thơ trẻ ngày một thêm phong phú, tươi mới và độc đáo. Qua đó, người đọc hiểu rõ hơn sự tự nhận thức về lẽ sống, trách nhiệm và tình cảm của tuổi trẻ trong chiến tranh - những người không tiếc máu xương của mình để “làm nên Đất Nước muôn đời” (Nguyễn Khoa Điềm).

Cần Thơ, 3/2017.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mã Giang Lân (2004), *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nhiều tác giả (1993), *Tiếng hát những người đi tới*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nhiều tác giả (1985), *Thơ Việt Nam 1945 - 1985*, Nxb Văn học, Hà Nội.
4. Hoàng Trung Thông (Chủ biên, 1979), *Văn học Việt Nam chống Mĩ cứu nước*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Vũ Duy Thông (1998), *Cái đẹp trong thơ kháng chiến Việt Nam 1945 - 1975*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Trần Đăng Suyền (2002), “Thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì chống Mĩ cứu nước”, in trong *Lịch sử văn học Việt Nam*, tập III, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 03/3/2017

Ngày gửi phản biện: 05/3/2017